

Bản án số: 45/2019/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hữu Điệp

2. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến T - sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 16, xã D, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến B - sinh năm 1960 và bà Hà Thị V - sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 37/2011/HSST ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tại bản án số 71/2011/HSPT ngày 14/12/2011 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2013. Chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 16/02/2012; Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 26/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2016. Chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 28/8/2015; Tại bản án số 27/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Tiến T 20 (Hai mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang thi hành bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Quang D - sinh ngày 16 tháng 6 năm 1998 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 16, xã D, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N - sinh năm 1977 và bà Đặng Thị P - sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại bản án số 09/2019/HSST ngày 22/02/2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Quang D 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã D, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ Bị hại: Ông Đinh Văn H - sinh năm 1961

Trú tại: Khu 7, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P nhận được Công văn số 02 ngày 07/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ trao đổi về việc: Quá trình điều tra vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại khu 4, xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D là bị can của vụ án nói trên đã khai nhận ngày 28/10/2018 T và D đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 29L1 - 296.67 tại khu 7, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ cùng phối hợp điều tra. (BL 45)

Sau khi nhận được công văn trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tổ chức rà soát, xác định: Khoảng 13 giờ ngày 28/10/2018 ông Đinh Văn H dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 ở lề đường bê tông gần đền Trù Mật thuộc khu 7, xã V, thị xã P để làm cỏ tại ruộng trồng hoa của gia đình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày ông H lên lấy xe để đi về nhà thì phát hiện bị mất tài sản. Ông H nghĩ rằng việc mất tài sản là do sự bất cẩn của bản thân và sẽ không tìm được đối tượng đã trộm cắp tài sản của mình nên không trình báo sự việc trên đến Cơ quan công an. (BL 46, 49)

Sau khi rà soát được bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã bàn giao 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ đề thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. (BL 105-106)

Ngày 15/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67. Tại bản kết luận định giá tài sản số 257/2019/KL-ĐGTS ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã P kết luận giá trị của tài sản là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). (BL 95-99)

Quá trình điều tra xác định, khi bị bắt tại Công an huyện Y, D khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19N1 - 211.49 là tài sản D và T vừa trộm cắp được tại huyện T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29L1 - 296.67 là tài sản riêng của T. Công an huyện Y đã bàn giao bị cáo và vật chứng cho Công an huyện T thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, T bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra không lấy được lời khai của T để xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra Quyết định truy nã đối với T về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19N1 - 211.49 ở huyện T, đồng thời tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29L1 - 296.67, khi nào bắt được T, làm rõ sẽ xử lý sau. Ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Quang D 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 05/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã bắt được T và làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 là do T, D đã trộm cắp ngày 28/10/2018 tại khu vực gần đền Trù Mật thuộc khu 7, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. T bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để phục vụ công tác điều tra vụ án trộm cắp tài sản tại khu 4, xã Phương Thịnh, huyện T, tỉnh Phú Thọ, đồng thời Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trao đổi thông tin và bàn giao vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P để thụ lý điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiên T khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ 00 ngày 28/10/2018, bị cáo cùng cháu họ là Nguyễn Quang D đi uống bia trên địa bàn thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, bị cáo rủ D đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, D đồng ý. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream, không lắp biển kiểm soát (xe của bị cáo) chở D đi theo tuyến đường Quốc lộ 2 từ thành phố V đến thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường 35m thuộc khu 7, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, cả hai quan sát thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29L1 - 296.67 của ông H đang dừng ở ven đường bê tông gần khu vực đền Trù Mật, xe dừng theo hướng đi khu 8, xã V, thị xã P. Bị cáo và D thấy xe không có người trông coi, chìa khóa cắm ở ổ khóa xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. Cùng lúc này chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, không lắp biển kiểm soát của bị cáo đang đi bị thùng lốp nên cả hai bàn nhau bỏ lại chiếc xe mô tô này ở hiện trường. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô rẽ vào đường bê tông rồi quay đầu xe, dừng ở gần vị trí chiếc xe của ông H. bị cáo bảo D đứng cạnh giới còn bị cáo tiến lại gần chiếc xe của ông H, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe ra hướng đường 35m, đồng thời D bỏ lại chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát ở hiện trường rồi lên ngồi phía sau chiếc xe vừa trộm cắp được. Bị cáo chở D đi về hướng trung tâm thị xã P, đi qua cầu Ngọc Tháp để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đi đến địa phận xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ, cả hai tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19N1 - 211.49 của chị N. Trên đường đi tìm nơi tiêu thụ tài sản, bị cáo và D bị lực lượng Công an

huyện Y kiểm tra, thấy vậy cả hai bỏ xe lại để chạy trốn, tuy nhiên D đã bị Công an huyện Y giữ lại còn bị cáo bỏ chạy. Sau khi bỏ chạy bị cáo trốn lên Lào Cai và đến ngày 05/4/2019 bị cáo bị bắt truy nã. Sau khi bị bắt bị cáo đã khai ra hành vi trộm cắp xe máy ở thị xã P. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì.

Bị cáo Nguyễn Quang D khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo T là đúng. Khi bị bắt tại công an huyện Y, bị cáo khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19N1 - 211.49 là tài sản bị cáo và T vừa trộm cắp được tại huyện T, còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 29L1 - 296.67 là tài sản riêng của T. Công an huyện Y đã bàn giao bị cáo và vật chứng cho Công an huyện T thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 22/02/2019, Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng về tội: Trộm cắp tài sản. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-TXPT ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, r khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 20 (Hai mươi) tháng tù của Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 35 tháng đến 38 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và được trừ thời gian đã thi hành án từ ngày 05/4/2019 đến ngày 28/8/2019 của Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ là 04 tháng 26 ngày.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt Nguyễn Quang D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 07/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho ông Đinh Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai và sai và đã phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, tại khu vực gần đền Trù Mật thuộc khu 7, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo: Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen - xám biển kiểm soát 29L1 - 296.67 của ông Đinh Văn H trị giá 7.800.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm ngàn đồng*). Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo: Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò rủ rờ, thực hành, còn bị cáo D đứng cạnh giới là người giúp sức. Các bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D là thanh niên, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm, minh bằng pháp luật hình sự. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng

cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến T: Năm 2011 và năm 2015 đã bị kết án về loại tội chiếm đoạt tài sản và đã bị đưa đi giáo dục, mặc dù đã được xóa án tích nhưng T không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ T là người không tốt, coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị bắt tại Công an huyện T bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản ở thị xã P nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Nguyễn Quang D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà các bị cáo đã phạm. Bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo D. Do bị cáo T đang thi hành hình phạt 20 tháng tù của Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T nên cần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án. Bị cáo phạm tội trước khi có bản án này nên căn cứ vào khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự thì thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T từ ngày 05/4/2019 đến ngày 28/8/2019 được trừ vào thời gian chấp hành chung. Bị cáo Nguyễn Quang D đang trong thời gian thử thách của bản án số 09/2019/HS-ST ngày 22/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện T lại bị xét xử về hành vi phạm tội trước khi có bản án này nên căn cứ vào khoản 2 điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đó không tổng hợp hình phạt với bản án cho hưởng án treo, trong trường hợp này bị cáo phải đồng thời chấp hành hai bản án.

Với mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đối với bị cáo T là phù hợp, còn đối với bị cáo D chỉ cần áp dụng hình phạt tù 10 tháng đến 12 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội cũng như vai trò của bị cáo D trong vụ án này. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, hai bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về vật chứng*:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 là tài sản các bị cáo trộm cắp của ông Đinh Văn H. Ngày 07/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả lại tài sản cho ông H, ông H không đề nghị gì nên cần xác nhận là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, sau đó bỏ lại hiện trường. Quá trình điều tra, T khai nhận chiếc xe mô tô này T mua tại một quán sửa xe máy ở huyện T, tỉnh Phú Thọ với giá 700.000 đồng nhưng T không xác định được địa điểm mua, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s, r khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt Nguyễn Tiến T 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 20 (Hai mươi) tháng tù của Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 (Ba mươi lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 29/8/2019 và được trừ thời gian đã thi hành án từ ngày 05/4/2019 đến ngày 28/8/2019 của Bản án số 27/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; phạt Nguyễn Quang D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 07/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho ông Đinh Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29L1 - 296.67 là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Tiến T và Nguyễn Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- THAHS, Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền